



měng shòu

猛兽

noun · fierce beast; predator

Example Sentences

Sēn lín lǐ yǒu měng shòu
森林里有猛兽。

There are fierce beasts in the forest.

Lǎo hǔ shì yī zhǒng měng shòu
老虎是一种猛兽。

Tigers are a kind of fierce beast.

Dòng wù yuán lǐ de měng shòu qū hěn shòu huān yíng
动物园里的猛兽区很受欢迎。

The predator zone in the zoo is very popular.

Trace each character, then write the word on your own.

猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛	猛
猛	猛	猛								

兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽
兽	兽	兽								